



ABRAHAM
LINCOLN

VÀ NƯỚC MỸ CỦA ÔNG NGÀY NAY

AND HIS AMERICA TODAY



Digitized by the Internet Archive
in 2012 with funding from

The Institute of Museum and Library Services through an Indiana State Library LSTA Grant

Vietnamese

ABRAHAM LINCOLN VÀ NƯỚC MỸ CỦA ÔNG NGÀY NAY

*Cuộc Triển-Lãm do Phân Khoa Mỹ-Thuật và Kiến-Trúc
thuộc Đại-Học-Đường Yale trình bày
giúp Sở Thông-Tin Hoa-Kỳ*

Từ 12 tháng Hai đến 4 tháng Ba 1960

tại

Thư Viện ABRAHAM LINCOLN

143, Đại-lộ Nguyễn-Huệ

SAIGON

ABRAHAM LINCOLN AND HIS AMERICA TODAY

*An exhibition prepared for the U. S. Information Service
by the Yale University School of Art and Architecture*

From February 12 to March 4, 1960

ABRAHAM LINCOLN LIBRARY

143 Nguyen Hue

Saigon, Vietnam



Tổng Thống Lincoln và nước Mỹ của ông, 1809-1865

Năm 1959 đã là năm kỷ niệm 150 năm ngày sinh nhật của ông Abraham Lincoln. Ông Lincoln có một địa vị tối trọng trong lịch sử Mỹ-Quốc vì ba lý do. Trước hết, ông đã cứu vãn được Hợp-Chúng-Quốc Mỹ Châu khi Hợp-Chúng-Quốc bị nạn Nội Chiến đe dọa. Lý do thứ hai là ông đã lật đổ chế độ nô lệ da đen trong đó có hơn 3 triệu người bị giam cầm trong cảnh nô lệ. Lý do thứ ba là ông thành tâm tin tưởng ở giá trị của nền dân chủ và cuộc đời của ông đã thể hiện những giá trị dân chủ đó trong hình thức cao cả nhất.

Những hình ảnh và những lời nói in trên các bảng trưng bày này đã được xếp đặt để kể lại cuộc đời của ông Lincoln, để phổ bày những ý tưởng chính của ông, và để vạch rõ ảnh hưởng của những lý tưởng của ông đã được phản chiếu trong đời sống nước Mỹ ngày nay. Các hình ảnh đã trình bày một cách chân thật phản ảnh của ông Lincoln cùng nước Mỹ trong thời đại của ông; tiểu sử và các tư tưởng của ông đã được trình bày qua chính những lời nói của ông, in chữ ngả trên tất cả các bảng trưng bày tại phòng triển lãm.

Lincoln and his America, 1809-1865

The year 1959 marked the one hundred and fiftieth anniversary of the birth of Abraham Lincoln. Lincoln has a vital place in the history of the United States for three reasons. First, he saved the American Union when it was threatened by civil war. Second, he overthrew the system of Negro slavery under which more than three million human beings were held in bondage. Third, he believed deeply in the value of democracy and he made his own life an expression of those values in their finest form.

The pictures and words which appear on these panels are designed to tell the story of Lincoln's life, to show his leading ideas, and to suggest how his ideals are reflected in American life today. The pictures are authentic likenesses of Lincoln and his America, and as far as possible, the story and the ideas are expressed in his own words.

The Single Rule of Three

If 200 of silver cost 175 what
will 4800 cost

$$\begin{array}{r} 48 \\ 17 \\ \hline 336 \\ 18 \\ \hline 3181413 \\ 2127213 \\ \hline 92 \\ 10 \\ \hline 102 \end{array}$$

If 1 gallon of oil cost 8d
what cost 36 gallons answer
£ 4 5

$$\begin{array}{r} 36 \\ 8 \\ \hline 12288 \\ 201214 \end{array}$$

If 1 lb sugar cost 4½ what cost
48 lb answer 18 5 shillings

$$\begin{array}{r} 1 \\ 4\frac{1}{2} \\ \hline 48 \\ 10 \end{array}$$



Năm 1859, khi ông Lincoln là ứng cử viên tranh cử chức vụ Tổng Thống, các người ủng hộ ông xin cho họ những tài liệu về tiểu sử của ông. Để trả lời họ, ông đã kể lại quãng đời niên thiếu của ông tại miền biên cương, từ khi ông ra chào đời trong một căn lều gỗ và chỉ được học chữ trong một thời gian ngắn ngủi. Căn nhà gỗ nơi ông sinh ra đã được xây lại, và một bài tập học do chính tay ông viết, đều được chụp lại nơi đây.

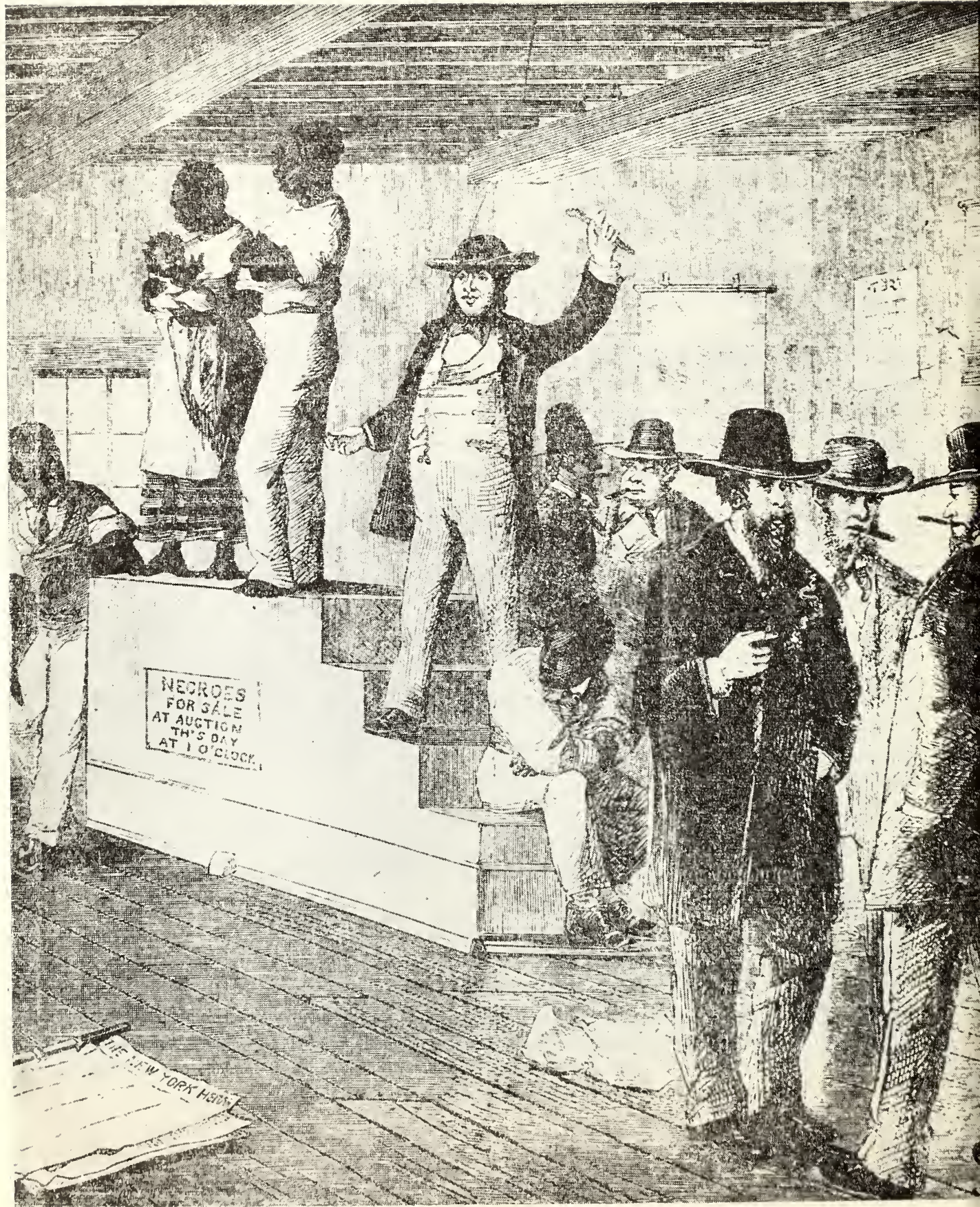
Tôi sinh ngày 12 tháng Hai 1809 tại quận Hardin, tiểu bang Kentucky. Cha mẹ tôi sinh tại tiểu bang Virginia, giòng dõi tầm thường... Mẹ tôi qua đời năm tôi lên mười, vốn thuộc gia-đình họ Hanks...

Khi ông nội tôi mất, cha tôi mới lên sáu, và cha tôi đã lớn lên, không được học hành gì cả. Chạy tôi rời bỏ tiểu bang Kentucky sang trú ngụ tại tiểu bang Indiana khi tôi lên tám. Gia-đình chúng tôi tới nơi trú ngụ mới khi tiểu bang này vừa được sát nhập vào trong Liên-Bang. Đó là một miền hoang dã, có nhiều gấu và các dã thú khác ở trong rừng. Tôi đã lớn lên tại miền đó. Cũng có một vài trường học. Tiếng gọi là trường học, nhưng ông giáo chỉ cần « biết đọc, biết viết, biết làm mấy phép tính như phép tam xuất » cũng đã gọi là có thừa tư cách rồi đấy... Cổ nhiên là khi đến tuổi trưởng thành, vốn học thức của tôi cũng chẳng được bao nhiêu. Tuy vậy, thế mà tôi cũng biết đọc, biết viết, biết làm tính đến phép tam xuất, nhưng chỉ biết đến thế thôi. Từ đó, tôi không hề được bước chân tới nhà trường nữa (Trong bức thư viết cho Jesse W. Fell, ngày 20 tháng Chạp năm 1859).

In 1859, when he was a candidate for the Presidency of the United States, Lincoln's supporters urged him to supply them with biographical information. In response, he wrote the story of his early life on the frontier, where he was born in a log cabin and received a brief schooling. A reconstruction of his birthplace and a school exercise in his own hand are pictured here.

I was born Feb. 12, 1809, in Hardin County, Kentucky. My parents were both born in Virginia, of undistinguished families... My mother, who died in my tenth year, was of a family of the name of Hanks...

My father at the death of his father was but six years of age and he grew up, literally without education. He removed from Kentucky to... Indiana in my eighth year. We reached our new home about the time the State came into the Union. It was a wild region, with many bears and other wild animals still in the woods. There I grew up. There were some schools, so called, but no qualification was ever required of a teacher, beyond « readin, writin, and cipherin to the Rule of Three. »... Of course, when I came of age I did not know much. Still, somehow, I could read, write, and cipher to the Rule of Three, but that was all. I have not been to school since. (to Jesse W. Fell, December 20, 1859)



Khi ông Lincoln ra chào đời, chế-độ nô-lệ da đen đang thịnh hành tại tám tiểu bang trong số mười bảy tiểu bang hồi đó liên kết thành Liên-Bang Hợp-Chúng-Quốc.

Một phần tám tổng dân số là những người nô lệ da đen, không phân phối đều trên khắp lãnh thổ liên-bang, nhưng tập trung tại miền Nam lãnh thổ Liên-Bang. (Trong bài diễn văn nhậm chức Tổng-Thống nhiệm kỳ thứ hai, ngày mừng 4 tháng Ba năm 1865).

Chính ông Lincoln rất thù ghét chế-độ nô lệ ngay từ lúc thiếu thời. Trong một bức thư gửi cho người bạn, ông Joshua Speed, ông kể lại một kinh nghiệm hồi ông còn trẻ tuổi, đã làm ông nổi lòng căm phẫn.

Năm 1841, bạn và tôi cùng đi một chuyến tàu thủy rất mệt nhọc vì nước cạn, từ Louisville tới St. Louis. Chắc bạn vẫn còn nhớ như tôi vẫn nhớ rất rõ, là từ Louisville tới cửa sông Ohio, trên tàu có mười hoặc mười hai người nô lệ bị xiềng xích chung với nhau. Cảnh tượng đó đã luôn luôn day dứt lòng tôi. (Thư gửi cho ông Joshua Speed, ngày 24 tháng 8 năm 1855).

Lòng thù ghét chế độ nô-lệ khiến cho ông nghĩ tới việc chống đối chế độ đó bằng hành động chính trị và hoạt động để tiến tới một mục tiêu hầu như không bao giờ có thể đạt tới được.

Chúng tôi từ giờ về sau quyết sẽ lên tiếng để bảo vệ tự-do và chống đối chế độ nô lệ, trong khi mà hiến pháp vẫn còn bảo đảm quyền tự do ngôn luận; cho tới ngày mà tại khắp nơi trên giải đất bao la này, mặt trời sẽ chiếu sáng, mưa sẽ rơi, và gió sẽ thổi mà không tìm thấy một người nào phải làm việc mà không được đền công. (Tuyên bố trong cuộc tranh cử năm 1856).

When Lincoln was born, Negro slavery prevailed in eight of the seventeen states which then made up the Union.

One eighth of the whole population were colored slaves, not distributed generally over the Union, but localized in the southern part of it. (Secand Inaugural address, March 4, 1865)

Lincoln himself formed a dislike for slavery when he was a young man. In a letter to his friend, Joshua Speed, he describes an early experience which roused his feelings.

In 1841, you and I had together a tedious low-water trip on a steambaat from Louisville to St. Louis. You may remember, as I well do, that from Louisville to the mouth of the Ohio there were on board, ten or a dozen slaves, shackled together with irons. That sight was a continual torment to me. (letter to Joshua Speed, August 24, 1855)

His dislike of slavery caused him to consider the possibility of opposing it by political action and of working toward a seemingly unattainable goal.

We will hereafter speak for freedom and against slavery as long as the constitution guarantees free speech; until everywhere on this wide land the sun shall shine, and the rain shall fall, and the wind shall blow upon no man who goes forth to unrequited toil. (statement in the election campaign of 1856)

UNION
AND
LIBERTY.



AB



...tion, in the Cir-
... the Counties of Pike, Schuyler and Peoria.
Springfield, march, 1887.

J. T. STUART AND A. LINCOLN,

ATTORNEYS and Counsellors at Law, will practice,
conjointly, in the Courts of this Judicial Circuit—
Office No. 4 Hoffman's Row, up stairs.
Springfield, April 12, 1887.

THE partnership heretofore existing between the un-
derigned, has been dissolved by mutual con-
sensus will be found in the hands of John



Trong gần 30 năm, ông Lincoln đã hoạt động chính trị và mở phòng luật sư.

Tôi... ứng cử Quốc Hội lập pháp (tiểu bang) năm đó (1832) và bị thất bại... Trong cuộc tuyển cử sau, và liên tiếp trong ba cuộc tuyển cử hai năm một lần, tôi được bầu vào Quốc Hội lập pháp. Sau đó, tôi lại không ứng cử nữa. Trong thời gian ở trong Quốc Hội lập pháp, tôi đã học luật, và đổi chỗ trú ngụ tới Springfield để mở phòng luật sư. Năm 1846, tôi được bầu một nhiệm kỳ vào Hạ Nghị Viện (Quốc Hội Liên Bang). Tôi không ứng cử để được tái cử. Từ 1849 tới 1854, tôi đã hoạt động nhiều hơn bao giờ hết trong chức vụ luật sư. Tôi không quan tâm tới chính trị nữa, cho tới ngày mà Thỏa Ước Missouri (thỏa ước này hạn chế phạm vi chế độ nô lệ) bị bãi bỏ đã làm cho tôi lại quan tâm tới chính trị (thư gửi cho Jesse W. Fell, ngày 20 tháng Chạp năm 1859).

Sau khi vấn đề nô lệ lại làm cho ông quan tâm tới chính trị, năm 1858 ông ứng cử chức vụ Thượng Nghị Sĩ Liên Bang chống lại ông Stephen A. Douglas, một thượng nghị sĩ có rất nhiều tài năng và thế lực đã từng nói là không quan tâm tới chế độ nô lệ, dù chế độ này « bị biểu quyết được ủng hộ hoặc bị bãi bỏ cũng vậy ». Ông Douglas đã thắng ông Lincoln, nhưng vì ông Lincoln đã diễn tả được quan niệm của ông một cách cương quyết và có hiệu quả trong các cuộc tranh luận cùng ông Douglas, cho nên hai năm sau chính đảng của ông đã đề cử ông làm ứng cử viên tranh cử chức vụ Tổng Thống. Tháng Một năm 1860, ông đắc cử chức vụ Tổng Thống, và trở nên vị Tổng Thống thứ 16 của Hợp Chúng Quốc Mỹ Châu. Các tiểu bang công nhận chế độ nô lệ coi sự đắc cử của ông là một mối đe dọa cho chế độ của họ, và cơn khủng hoảng đã khởi phát khi ông nhậm chức Tổng Thống.

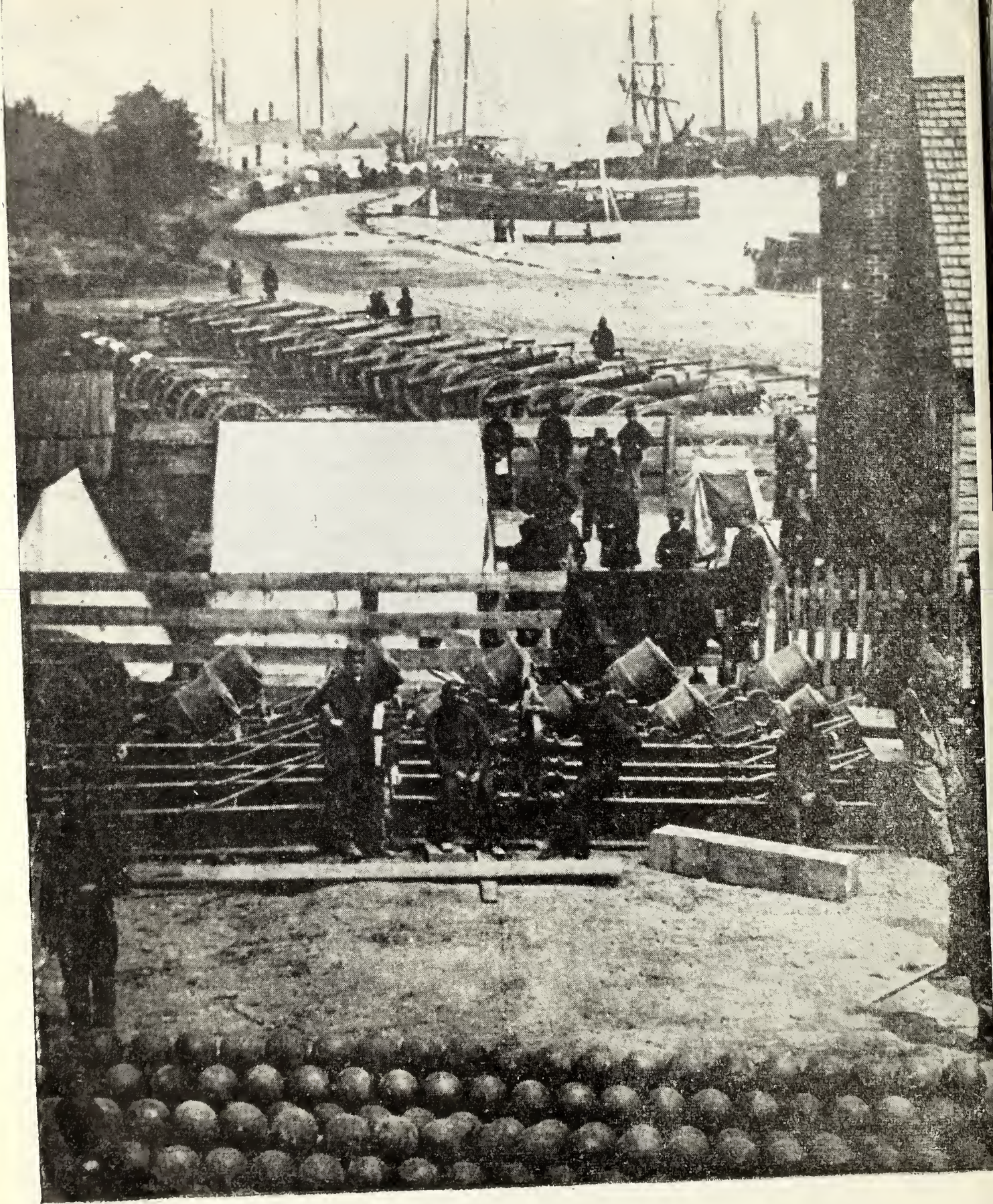
Khi bắt đầu nhiệm kỳ Tổng Thống hiện tại... các công vụ của chính phủ Liên Bang bị... đình chỉ tổng quát tại lãnh thổ các tiểu bang South Carolina, Georgia, Alabama, Mississippi, Louisiana, và Florida... Một sắc lệnh đã được chấp thuận tại mỗi tiểu bang trong số các tiểu bang đó, tuyên bố là các tiểu bang đó được tách biệt khỏi Liên Bang... (thông điệp gửi Quốc Hội, ngày mùng 4 tháng 7 năm 1861).

For nearly thirty years, Lincoln engaged in politics and in the practice of law.

I... ran for the Legislature the same year (1832) and was beaten... The next, and three succeeding biennial elections, I was elected to the Legislature. I was not a candidate afterwards. During this Legislative period I had studied law, and removed to Springfield to practice it. In 1846 I was once elected to the lower House of Congress. Was not a candidate for re-election. From 1849 to 1854, both inclusive, practiced law more assiduously than ever before... I was losing interest in politics when the repeal of the Missouri Compromise (which had restricted the area of slavery) aroused me again. (to Jesse W. Fell, December 20, 1859)

After the slavery question revived his interest in politics, he ran in 1858 for the United States Senate against Stephen A. Douglas, a very able and influential senator who said he did not care whether slavery was "voted up or voted down." Douglas defeated him, but Lincoln had expressed his views so forcibly and effectively in his debates against Douglas that two years later, his political party made him a candidate for the presidency. In November, 1860, he was elected to be the sixteenth President of the United States. The slave states regarded his election as a threat to their institution, and a crisis had arisen by the time he came to the Presidency.

At the beginning of the present Presidential term... the functions of the Federal government were... generally suspended within the several states of South Carolina, Georgia, Alabama, Mississippi, Louisiana, and Florida... An ordinance had been adopted in each of these States declaring the States, respectively, to be separated from the National Union... (message to Congress, July 4, 1861)



Khi làm lễ tuyên thệ nhậm chức Tổng Thống, ngày mùng 4 tháng 3 năm 1861, ông Lincoln tìm cách kêu gọi các tiểu bang miền Nam chớ nên ly tán Liên Bang.

Hỡi các đồng bào bất mãn, sự quyết định hệ trọng về nội chiến là ở trong tay đồng bào, chứ không phải ở trong tay tôi. Chính phủ sẽ không tấn công đồng bào. Nếu đồng bào không gây hấn trước, không bao giờ có chiến tranh cả... Chúng ta không phải là kẻ thù, mà là bạn. Chúng ta không nên thù nghịch nhau. Tuy lòng hờn giận rất lớn nhưng cũng không nên để cho lòng hờn giận đó cắt đứt mối tình thương ái giữa chúng ta. Những kỷ niệm nhớ nhung âm thầm bao trùm các bãi chiến trường và các nấm mồ tử sĩ, ràng buộc tâm can của mỗi người và mỗi gia đình trên giải đất bao la này, sẽ lại rung động tấm lòng đoàn kết liên bang, chắc chắn như vậy, khi thiện tính trong lòng chúng ta nổi dậy. (Bài diễn văn đọc khi nhậm chức Tổng Thống trong nhiệm kỳ thứ nhất, ngày mùng 4 tháng 3 năm 1861).

Nhưng các tiểu bang miền Nam không bằng lòng quay về gia nhập Liên Bang, và các tiểu bang miền Bắc không bằng lòng để cho các tiểu bang miền Nam tách ra khỏi Liên Bang, do đó đã xảy ra Nội Chiến.

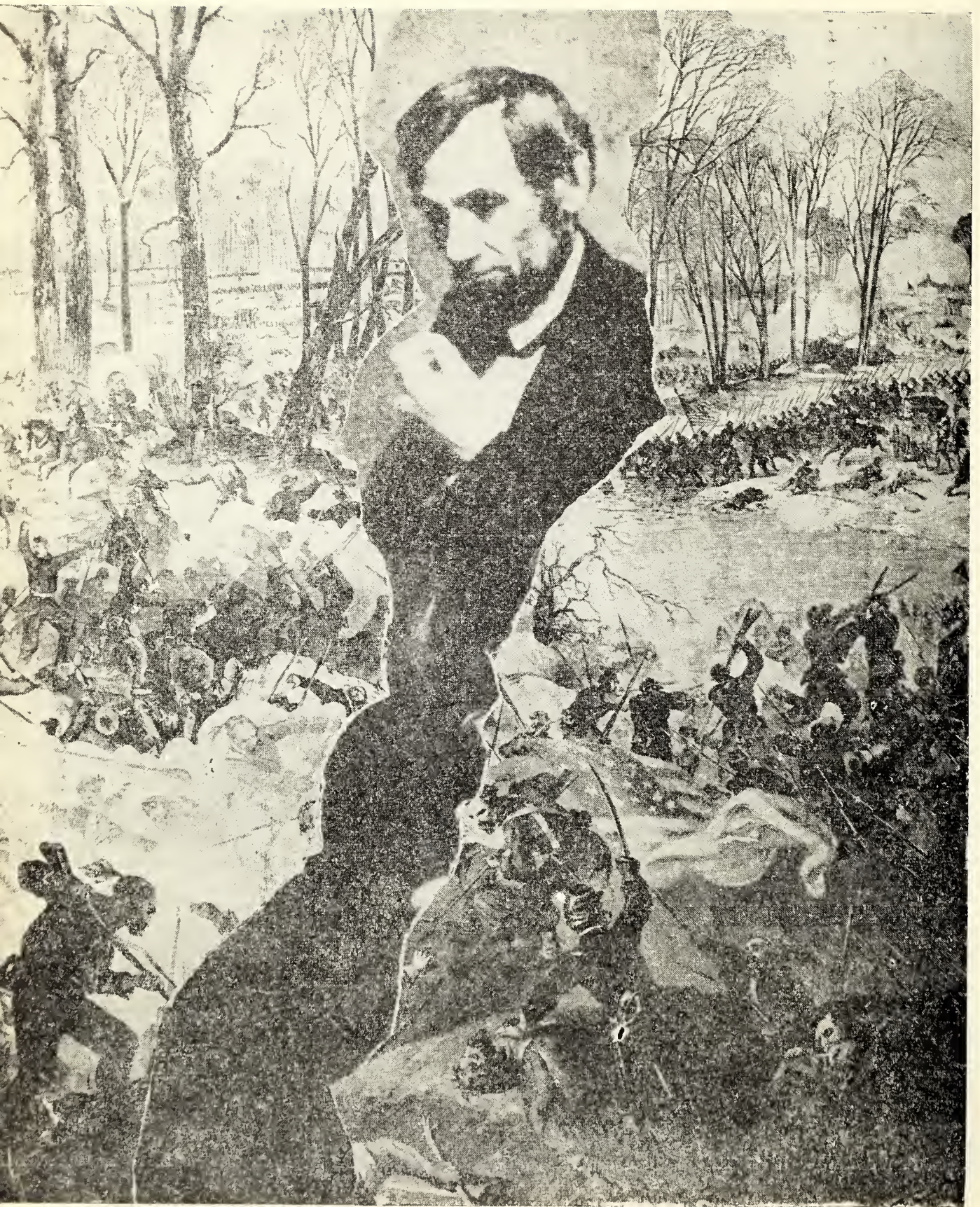
Cả hai bên đều muốn tránh chiến tranh, nhưng một bên cho là thà gây chiến tranh còn hơn là để cho quốc gia được tồn tại; và một bên cho là thà nhận chiến tranh còn hơn là để cho quốc gia bị tiêu diệt. Và chiến tranh đã xảy ra. (Bài diễn văn đọc khi nhậm chức Tổng Thống trong nhiệm kỳ thứ hai, ngày mùng 4 tháng 3 năm 1865).

When he took the oath as President, on March 4, 1861, Lincoln sought to appeal to the Southern states not to break up the Union.

In your hands, my dissatisfied fellow-countrymen, and not in mine is the momentous issue of civil war. The government will not assail you. You can have no conflict, without being yourselves the aggressors... We are not enemies, but friends. We must not be enemies. Though passion may have strained, it must not break our bonds of affection. The mystic chords of memory, stretching from every battlefield and patriot grave, to every living heart and hearth-stone, all over this broad land, will yet swell the chorus of the Union when again touched, as surely they will be, by the better angels of our nature. (First Inaugural address, March 4, 1861).

But the Southern states would not voluntarily return to the Union and the Northern states would not voluntarily let them go, and a conflict resulted.

Both parties deprecated war, but one of them would make war rather than let the nation survive; and the other would accept war rather than let it perish. And the war came. (Second Inaugural address, March 4, 1865).



Tuy về phương diện cá nhân, ông Lincoln phản đối chế độ nô lệ, nhưng ông không tin là ông có quyền, nhân danh chức vụ Tổng Thống, chấp thuận những biện pháp chống lại chế độ nô lệ.

Bản tính tôi chống lại chế độ nô lệ. Nếu chế độ nô lệ không phải là tai hại, thì có lẽ chẳng còn điều gì đáng được coi là tai hại cả. Tôi vẫn nghĩ như vậy và cảm thấy như vậy từ lâu lắm rồi. Tuy vậy, tôi không bao giờ nghĩ rằng chức vụ Tổng Thống cho tôi một quyền vô hạn để chính thức thi hành theo ý nghĩ và cảm giác của tôi (tức là cho chế độ nô lệ là tai hại...) Tôi lại cũng nghĩ rằng trong một chính phủ dân sự thông thường, lời tuyên thệ (khi nhậm chức Tổng Thống) này cam đoan tôi không được có một hành động để thực hành một xét đoán trừu tượng đơn sơ của riêng tôi về mặt tinh thần của vấn đề nô lệ... cho đến ngày hôm nay, tôi chưa hề có một hành động chính thức nào mà lý do hành động chỉ là để thực hành xét đoán và cảm giác trừu tượng của riêng tôi về vấn đề nô lệ. (bức thư gởi cho Albert G. Hodges, ngày mừng 4 tháng 4 năm 1864).

Trong hơn một năm sau khi cuộc Nội Chiến bắt đầu, ông tiếp tục không áp dụng một biện pháp chính thức nào cả để chống đối lại chế độ nô lệ. Nhưng đến tháng 9 năm 1862, ông cho ra một bản Tuyên-Cáo.

Ngày Nguyên-Đán tháng Giêng năm Thiên Chúa Một Ngàn Tám Trăm Sáu Mươi Ba, tất cả những người bị giam giữ làm nô lệ trên lãnh thổ của bất cứ một tiểu bang nào, hoặc của một phần được chỉ định trong lãnh thổ tiểu bang mà dân chúng tại đó đã (hoặc sẽ) nổi dậy chống lại Hợp-Chúng-Quốc, đều từ nay trở đi (hoặc từ khi đó trở đi), được tự do mãi mãi. (Bản Tuyên-Cáo Giải Phóng Nô Lệ, ngày 22 tháng 9 năm 1862).

Bản Tuyên-Cáo Giải Phóng Nô Lệ đã giải phóng nô lệ tại những địa phương nổi loạn. Nhưng tại những địa phương rộng lớn trung thành với Liên Bang, các người nô lệ vẫn bị nô lệ. Để giải phóng những người nô lệ này, ông Lincoln đề xướng chấp thuận một tu chính án Hiến-Pháp bãi bỏ chế độ nô lệ trên toàn thể lãnh thổ Hợp-Chúng-Quốc. Bản Tu Chính Án Hiến Pháp thứ 13 này được chấp thuận năm 1865.

Although he personally opposed slavery, Lincoln did not believe that he was entitled, as President, to adopt measures against it.

I am naturally anti-slavery. If slavery is not wrong, nothing is wrong. I cannot remember when I did not so think, and feel. And yet I have never understood that the Presidency conferred upon me an unrestricted right to act officially upon this judgment and feeling (that slavery is an evil)... I understood, too, that in ordinary civil administration this (presidential) oath even forbade me to practically indulge my primary abstract judgment on the moral question of slavery... to this day, I have done no official act in mere deference to my abstract judgment and feeling on slavery. (to Albert G. Hodges. April 4, 1864).

For more than a year after the war began, he continued to refrain from action against slavery. But in September, 1862, he issued a proclamation.

On the first day of January, in the year of our Lord, one thousand eight hundred and sixty-three, all persons held as slaves within any state, or designated part of a state, the people whereof shall then be in rebellion against the United States, shall be, then, thenceforward, and forever free. (preliminary Emancipation Proclamation, September 22, 1862).

The Emancipation Proclamation freed the slaves in areas which were in rebellion. But in large areas loyal to the Union, slaves remained in slavery. To secure their freedom, Lincoln urged the adoption of an amendment to the Constitution abolishing slavery throughout the United States. Enactment was completed in 1865 for this thirteenth amendment.

Now more and seven years ago our fathers
brought forth, upon this continent, a new nation, con-
ceived in liberty, and dedicated to the proposition
that all men are created equal.

Now we are engaged in a great civil war, testi-
fying whether that nation, or any nation, so conceived,
and so dedicated, can long endure. We are met
here on a great battle-field of that war. ^{have} ~~have~~
^{come} ~~come~~ ^{as} to dedicate a portion of it as the final rest-
ing place ^{for} of those who here gave their lives, that
that nation might live. It is altogether fitting
and proper that we should do this.

But in a larger sense we can not dedicate



for us to be here dedicated to the great
task remaining before ^{us} ~~us~~—that from their
honored dead we take increased devotion
to the cause for which they here gave
the last full measure of devotion—that
we here highly resolve that these dead
shall not have died in vain; that this
nation shall have a new birth of freedom;
and that this government of the people, by
the people, for the people, shall not perish
from the earth.

Tháng 7 năm 1863, trận giao phong lớn nhất trong cuộc Nội Chiến đã xảy ra tại Gettysburg, tiểu bang Pennsylvania, và quân đội miền Nam đã bị đẩy lui. Sau này, khi làm lễ truy điệu chiến trường đó, ông Lincoln, trong một bài diễn văn ngày nay được coi là một áng văn cổ điển, đã trình bày chính nghĩa mà các chiến sĩ đã tử trận để bảo vệ chính nghĩa đó.

Bài diễn văn Gettysburg :

Tám mươi bảy năm trước đây, tổ-tiên chúng ta đã thành lập trên đại-lục này một quốc-gia mới, cấu-tạo trong ý-niệm Tự-Do, và căn-cứ trên nguyên-tắc chủ-trương rằng mọi người đều bình-dẳng. Hiện nay chúng ta đang lâm vào một cuộc nội-chiến vĩ-đại, để thí-nghiệm xem quốc-gia này, hay bất cứ một quốc-gia nào khác, cấu-tạo và căn-cứ trên những ý-niệm và nguyên-tắc trên, có thể trường-cửu được hay không. Chúng ta đang gặp mặt nhau tại nơi đây trên một chiến-trường lớn của cuộc chiến-tranh đó. Chúng ta tới đây để cung-hiến một phần của chiến-trường đó làm nơi an-nghỉ cuối cùng cho những người đã hy-sinh tính-mạng tại nơi đây để cho quốc-gia này tồn tại. Làm như vậy chúng ta đã thuận theo ý trời và lòng người.

Nhưng trong một ý-nghĩa rộng-rãi hơn, chúng ta không có khả-năng cung-hiến, chúng ta không có khả-năng truy-diệu, chúng ta không có khả-năng thánh-hóa được mảnh đất này. Những con người dũng-cảm, còn sống hay đã khuất, đã từng chiến-đấu tại nơi đây, chính những con người đó đã truy-diệu nơi này một cách tôn-nghiêm hơn chúng ta, siêu-việt hơn khả-năng tục-phàm và bất-lực của chúng ta. Thế-giới sẽ chẳng quan-tâm, và cũng chẳng tưởng-niệm, tới những lời chúng ta nói tại nơi đây, nhưng thế-giới sẽ không bao giờ lãng quên được những diên mà các con người dũng-cảm đã làm tại nơi đây. Chính chúng ta, những người còn sống, mới cần phải tự cung-hiến cho nhiệm-vụ để hoàn-thành công-cuộc đồ-đang mà họ đã xây đắp một cách cao quý cho tới ngày hôm nay. Chính chúng ta mới cần phải tự cung hiến cho nhiệm-vụ vĩ-đại mà chúng ta còn phải hoàn-thành — là noi gương những tử-sĩ được tôn sùng này, chúng ta sẽ tận tụy hơn nữa cho chính-nghĩa mà họ đã tận tụy tới độ hy-sinh — là tại nơi đây, chúng ta hãy long-trọng tuyên-thệ rằng những người đã khuất này đã không hy-sinh tánh-mạng một cách vô-ích, rằng quốc gia này sẽ lại được hưởng một cuộc tái-sinh của nền tự-do; và chính-phủ của dân, do dân và vì dân của quốc-gia này sẽ không bị tiêu diệt trên trái đất này.

Ngày 19 tháng Một năm 1863.

In July, 1863, the greatest battle of the war was fought and the Southern army was driven back, at Gettysburg in Pennsylvania.

Later, at a dedication of the battlefield, Lincoln offered a classic statement of the cause for which the fallen soldiers had died.

Gettysburg Address

Four score and seven years ago our fathers brought forth, upon this continent, a new nation, conceived in Liberty, and dedicated to the proposition that all men are created equal.

Now we are engaged in a great civil war, testing whether that nation, or any nation, so conceived, and so dedicated, can long endure. We are met here on a great battle-field of that war. We have come to dedicate a portion of it as a final resting place for those who here gave their lives, that that nation might live. It is altogether fitting and proper that we should do this.

But in a larger sense we can not dedicate — we can not consecrate — we can not hallow this ground. The brave men, living and dead, who struggled here, have consecrated it far above our poor power to add or detract. The world will little note, nor long remember, what we say here, but can never forget what they did here. It is for us, the living, rather to be dedicated here to the unfinished work which they have, thus far, so nobly carried on. It is rather for us to be here dedicated to the great task remaining before us — that from these honored dead we take increased devotion to that cause for which they here gave the last full measure of devotion — that we here highly resolve that these dead shall not have died in vain; that this nation shall have a new birth of freedom; and that this government of the people, by the people, for the people, shall not perish from the earth.

November 19, 1863

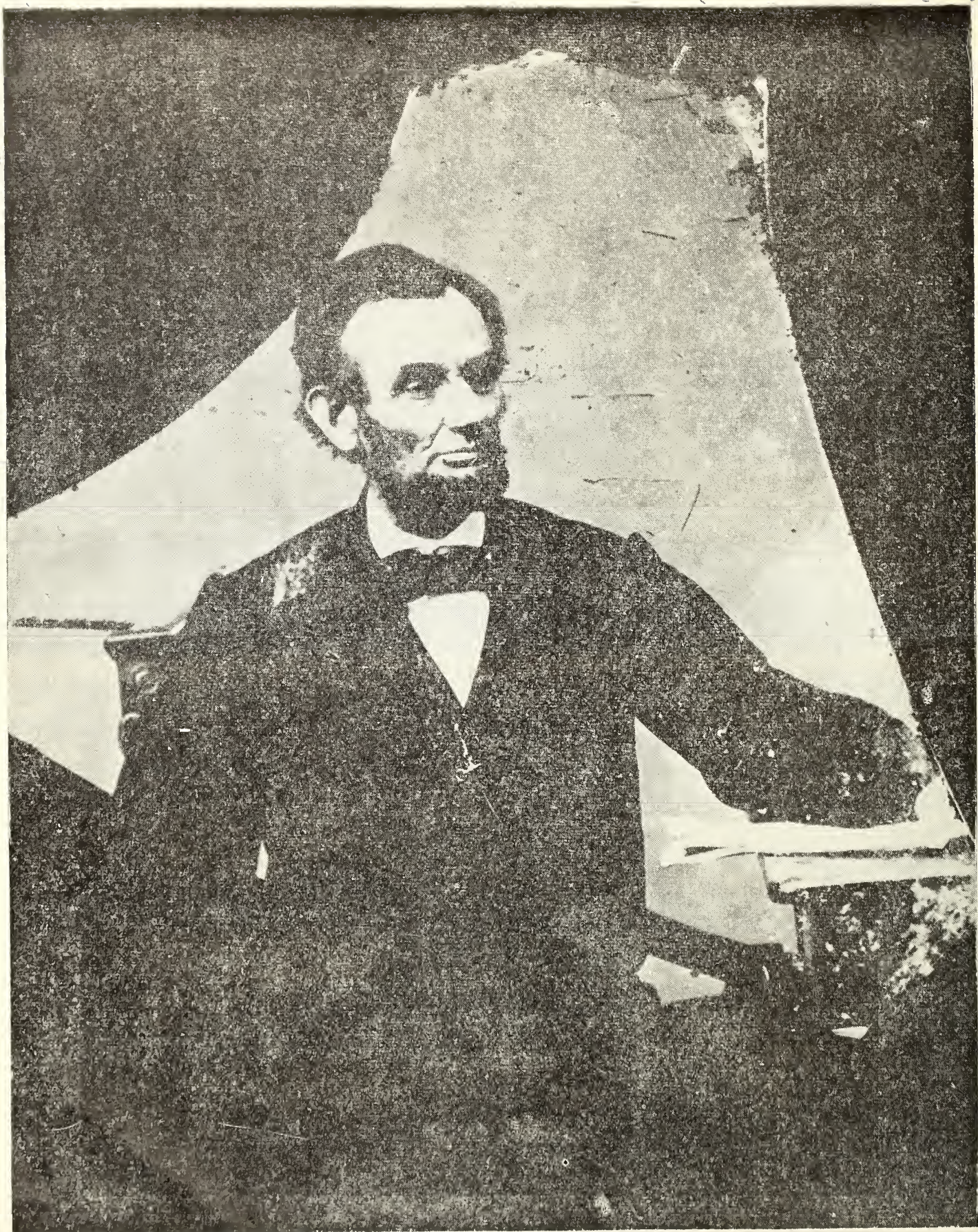


Cuộc Nội Chiến tiếp diễn tàn khốc trong bốn năm. Thật là một cuộc thử thách đầy thù hận, nhưng khi cuộc nội chiến gần kết liễu, ông Lincoln vẫn có thể lên tiếng mà trong lòng không chút thù hận.

Không có ác ý đối với một ai, với thiện ý dành cho tất cả mọi người, với lòng cương quyết trên con đường phải, như Đấng Thượng-Đế đã ban cho ta được trông thấy đường phải, chúng ta hãy gắng sức làm tròn công việc ta đương làm, hàn gắn các vết thương của quốc-gia, săn sóc tới người chiến-sĩ đã tử trận và người quả phụ cùng đưa cô nhi, và làm tất cả những điều có thể hoàn thành và đề cao được một nền hòa bình chính đáng và lâu dài giữa chúng ta và cùng với mọi quốc gia khác. (bài diễn văn đọc khi nhậm chức Tổng Thống trong nhiệm kỳ thứ hai, ngày mùng 4 tháng 3 năm 1865)

The war continued for four deadly years. It was a bitter ordeal, but near the end of it, Lincoln could still speak without bitterness.

With malice toward none, with charity for all, with firmness in the right, as God gives us to see the right, let us strive on to finish the work we are in, to bind up the nation's wounds, to care for him who shall have borne the battle and for his widow and his orphan, to do all which may achieve and cherish a just and a lasting peace among ourselves and with all nations. (second Inaugural address, March 4, 1865)



Ngày mùng 9 tháng Tư năm 1865, đạo quân chủ lực miền Nam thuộc quyền chỉ huy của đại tướng Robert E. Lee đầu hàng. Liên Bang Hợp Chúng Quốc đã được cứu vãn, và ông Lincoln liền quan tâm tới vấn đề phục hưng hòa khí trong toàn quốc. Nhưng chưa đầy một tuần lễ sau, ông bị một tên sát nhân bắn và hạ sát khi ông tới dự một buổi trình diễn kịch tại hi viện Ford ở Hoa Thịnh Đốn. Nhiều sử gia đã viết rất nhiều về thành tích và sự nghiệp của ông, nhưng đáng chú ý là những nhận định của chính ông về những điều ông đã làm.

Nhìn lại tình hình đã qua, (việc ký tên bản Tuyên cáo Giải Phóng Nô Lệ) là hành động chủ yếu của chính phủ trong nhiệm kỳ của tôi, và là biến cố vĩ đại của thế kỷ thứ 19. (Tuyên bố cùng ông F. B. Carpenter, tháng Hai năm 1865).

Nếu sau này tôi được nêu danh trong lịch sử, thì chính là nhờ ở hành động này (tuyên bố cùng ngoại trưởng William H. Seward, ngày mùng một tháng Giêng năm 1863).

Khi giải phóng người nô lệ, chúng ta đã củng cố nền tự do của người tự do. (thông điệp gửi Quốc Hội, ngày mùng một tháng Chạp năm 1862).

On April 9, 1865, the principal Southern Army, commanded by General Robert E. Lee, surrendered. The Union had been saved, and Lincoln turned his thoughts to the problems of restoring harmony. But less than a week later, he was shot and killed by an assassin, while attending a play at Ford's Theatre in Washington. Many historians have written at length about the accomplishments of his career, but it is interesting to read his own appraisal of what he had done.

As affairs have turned, (the signing of the Emancipation Proclamation) is the central act of my administration, and the great event of the nineteenth century. (statement to F. B. Carpenter, February, 1865)

If my name ever gets into history, it will be for this act. (statement to Secretary of State, William H. Seward, January 1, 1863)

In giving freedom to the slave we assure freedom to the free. (message to Congress, December 1, 1862)



Lincoln và nước Mỹ của ông ngày nay

Trong cuộc đời chấp chính của ông, ông Lincoln đã tranh đấu cho những giá trị mà ông tin tưởng có ảnh hưởng nhiều nhất để cải thiện số phận của nhân loại. Trong lời nói của ông, ông tìm cách phát biểu những giá trị đó một cách thành tâm, và trong cuộc đời tư của ông, ông tìm cách sống trong khuôn khổ những giá trị đó. Những lý tưởng và những niềm tin tưởng của ông, những nguyện vọng của ông cho tổ quốc và những thái độ mà ông đã có đối với đồng bào của ông, đã được biểu lộ qua những lời nói và ý nghĩa phản chiếu trong những bức hình sau đây.

Lincoln and his America Today

In his career, Lincoln fought for the values which he believed would do most to improve the lot of humanity. In his words, he sought to present these values convincingly, and in his personal life, he sought to live by them. Some of his ideals and convictions, his aspirations for his country, and his attitudes towards his fellowman find expression in the words and reflection in the pictures which follow.



Nếu A chứng minh được, dù hợp lý thế nào mặc dầu, rằng hắn có thể nô lệ hóa được B, thì tại sao B lại không thể cũng biện luận như vậy, và chứng minh cũng hợp lý như vậy, rằng hắn có quyền nô lệ hóa A?

Bạn nói A da trắng và B da đen. Như vậy thì hóa ra là vấn đề màu da, người có màu da sáng hơn có quyền nô lệ hóa người có màu da sẫm hơn hay sao? Bạn hãy coi chừng. Theo quy luật đó, bạn sẽ phải làm nô lệ cho người đầu tiên bạn gặp, có màu da trắng hơn màu da của bạn.

Bạn lại nói là không phải hoàn toàn vấn đề màu da ư? Bạn nói rằng người da trắng có một trình độ trí thức cao hơn người da đen, và vì vậy cho nên có quyền nô lệ hóa người da đen ư? Bạn lại nên coi chừng lần nữa. Theo quy luật đó, bạn sẽ phải làm nô lệ cho người đầu tiên bạn gặp, có một trình độ trí-thức cao hơn của bạn.

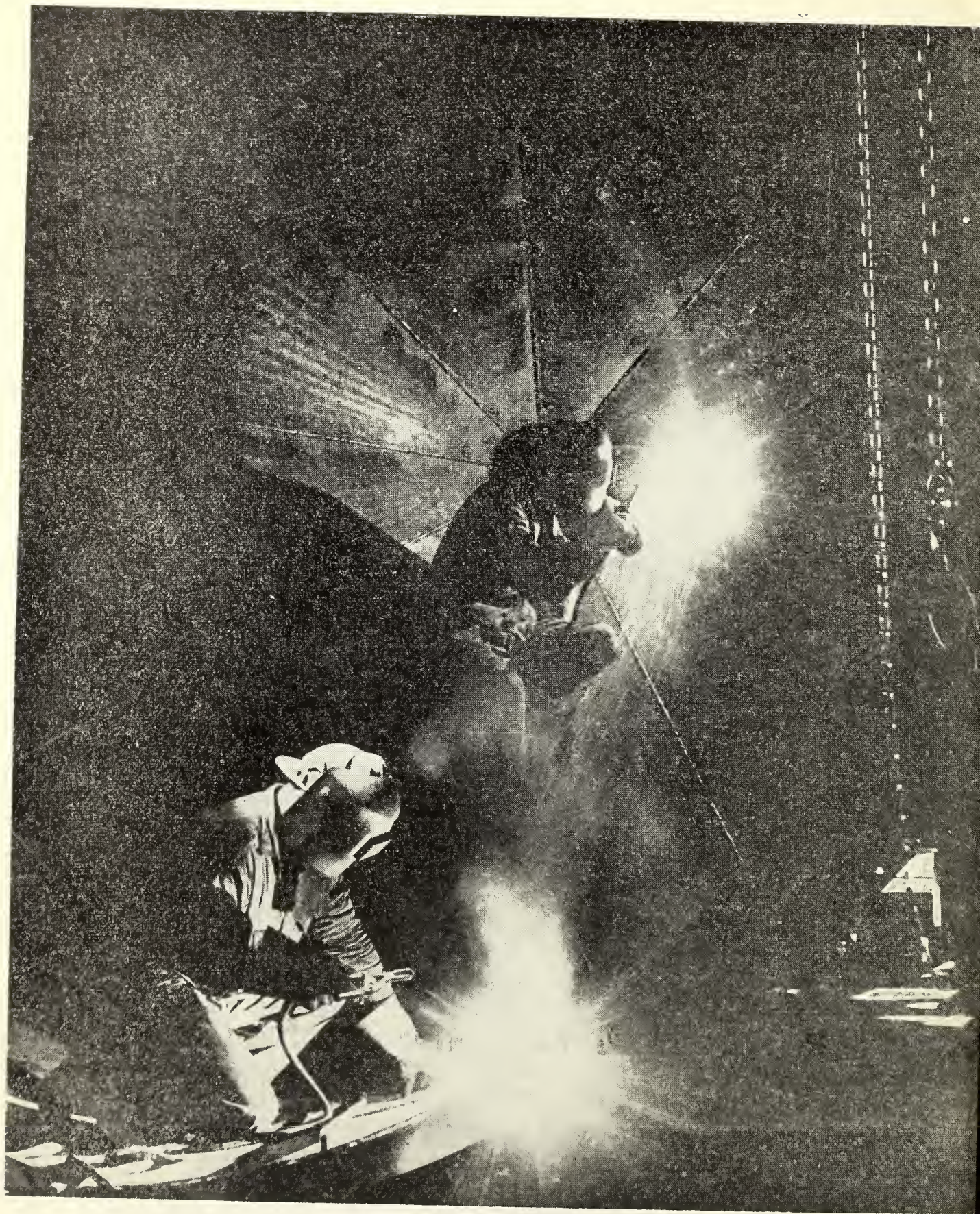
Bạn lại nói đó là vấn đề quyền lợi, và nếu bạn có quyền cho đó là quyền lợi của bạn thì bạn có quyền nô lệ hóa một người khác. Được lắm. Và nếu người nọ có quyền cho đó là quyền lợi của họ, thì họ sẽ có quyền nô lệ hóa bạn! (Trích văn về vấn đề nô lệ, ngày mùng 1 tháng 7 năm 1854).

If A can prove, however conclusively, that he may, of right, enslave A, — why may not B snatch the same argument, and prove equally, that he may enslave A? —

You say A is white and B is black. It is color then — the lighter having the right to enslave the darker? Take care. By this rule you are to be slave to the first man you meet with a fairer skin than your own.

You do not mean color exactly? You mean the whites are intellectually the superiors of the blacks and therefore have the right to enslave them? Take care again. By this rule you are to be slave to the first man you meet with an intellect superior to your own.

But, say you, it is a question of interest, and if you can make it your interest, you have the right to enslave another. Very well. And if he can make it his interest, he has the right to enslave you! (fragment on slavery, ca. July 1, 1854)



Tôi hân hoan nhận thấy tại miền Tân Anh Cát Lợi có một hệ thống lao động trong đó công nhân có quyền đình công nếu họ muốn, không bắt buộc phải làm việc trong tất cả mọi trường hợp, và không bị ràng buộc cùng bắt buộc phải làm việc, dù bạn trả hay không trả tiền lương cho họ cũng vậy. Tôi ưa chuộng hệ thống cho phép một người thôi việc khi họ muốn, và tôi ước mong là hệ thống đó được áp dụng tại khắp nơi. (diễn văn tại New Haven, ngày mùng 6 tháng 3 năm 1860).

am glad to see that a system of labor prevails in New England under which laborers can strike when they want to, where they are not obliged to work under all circumstances and are not tied down and obliged to labor whether you pay them or not. I like the system which lets a man quit when he wants to, and wish it might prevail everywhere. (speech at New Haven, March 6, 1850)

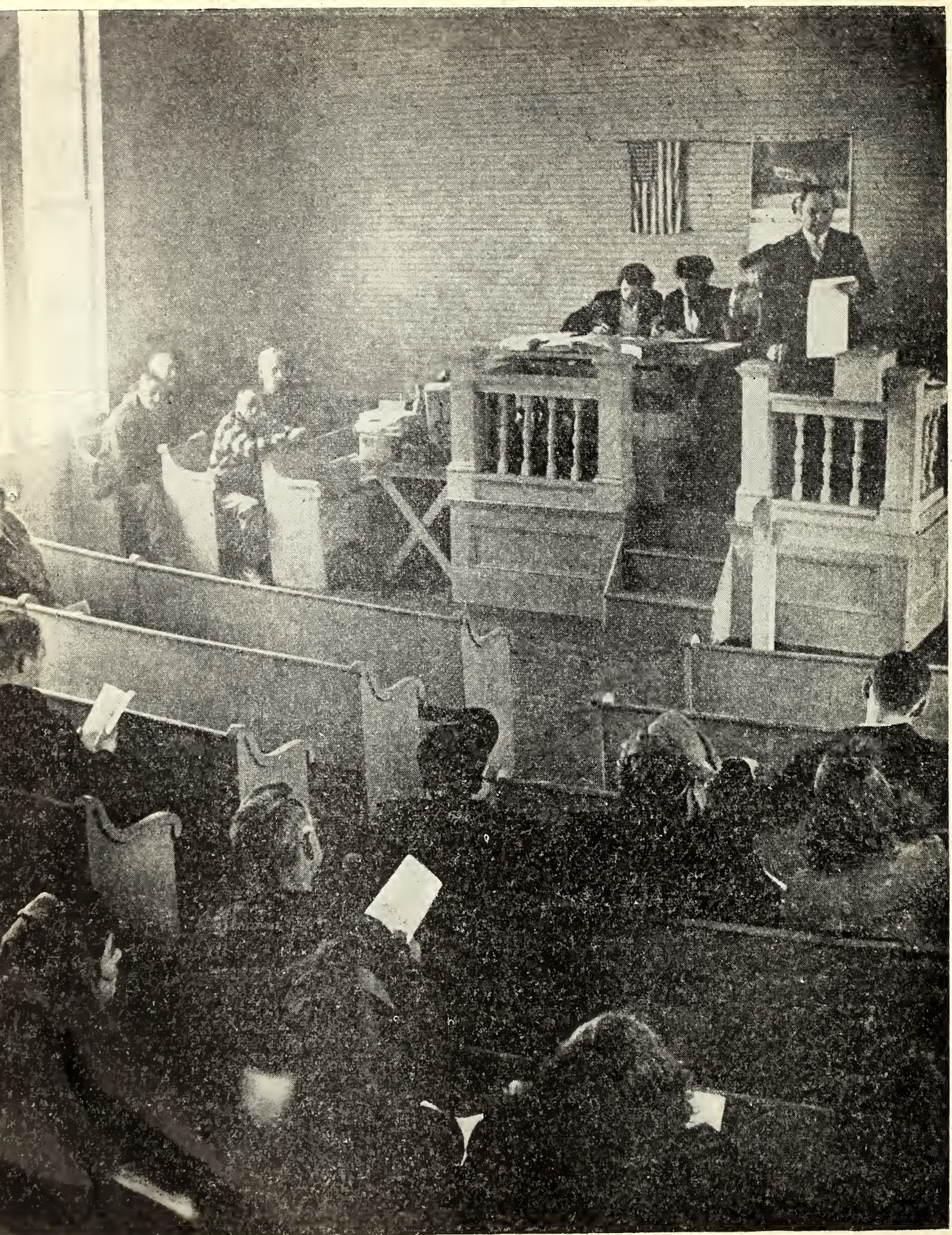


Khi một người bắt đầu lập nghiệp với hai bàn tay trắng — đó là trường hợp của phần lớn mọi người trên con đường tiến thủ — nếu xã hội là một xã hội tự do, người đó biết chắc rằng sẽ có thể làm nên được; người đó biết rằng sẽ không phải bắt buộc làm ăn trong một hoàn cảnh hãm hủu suốt đời. Tôi không xấu hổ mà tự thú rằng cách đây hai mươi năm, tôi đã từng đi làm mướn, đặt đường xe lửa, làm việc trên tàu bè, nghĩa là đúng tình cảnh của các con nhà thanh bạch. Tôi muốn rằng tất cả mọi người đều có cơ hội... để có một đời sống khá giả hơn trước. (diễn văn tại New Haven, ngày mừng 6 tháng 3 năm 1860)

Tôi có cơ hội được tạm thời ở toà nhà trắng lớn này (dinh tổng thống). Tôi là một chứng nhân cụ thể chứng minh rằng bất cứ một con em nào của các bạn đều hy vọng có cơ hội đến ở nơi đây, như tôi là đứa con nhà thanh bạch hiện đang có cơ hội vậy. (Diễn từ đọc trước Trung-đoàn Ohio 166, ngày 22 tháng 8 năm 1864).

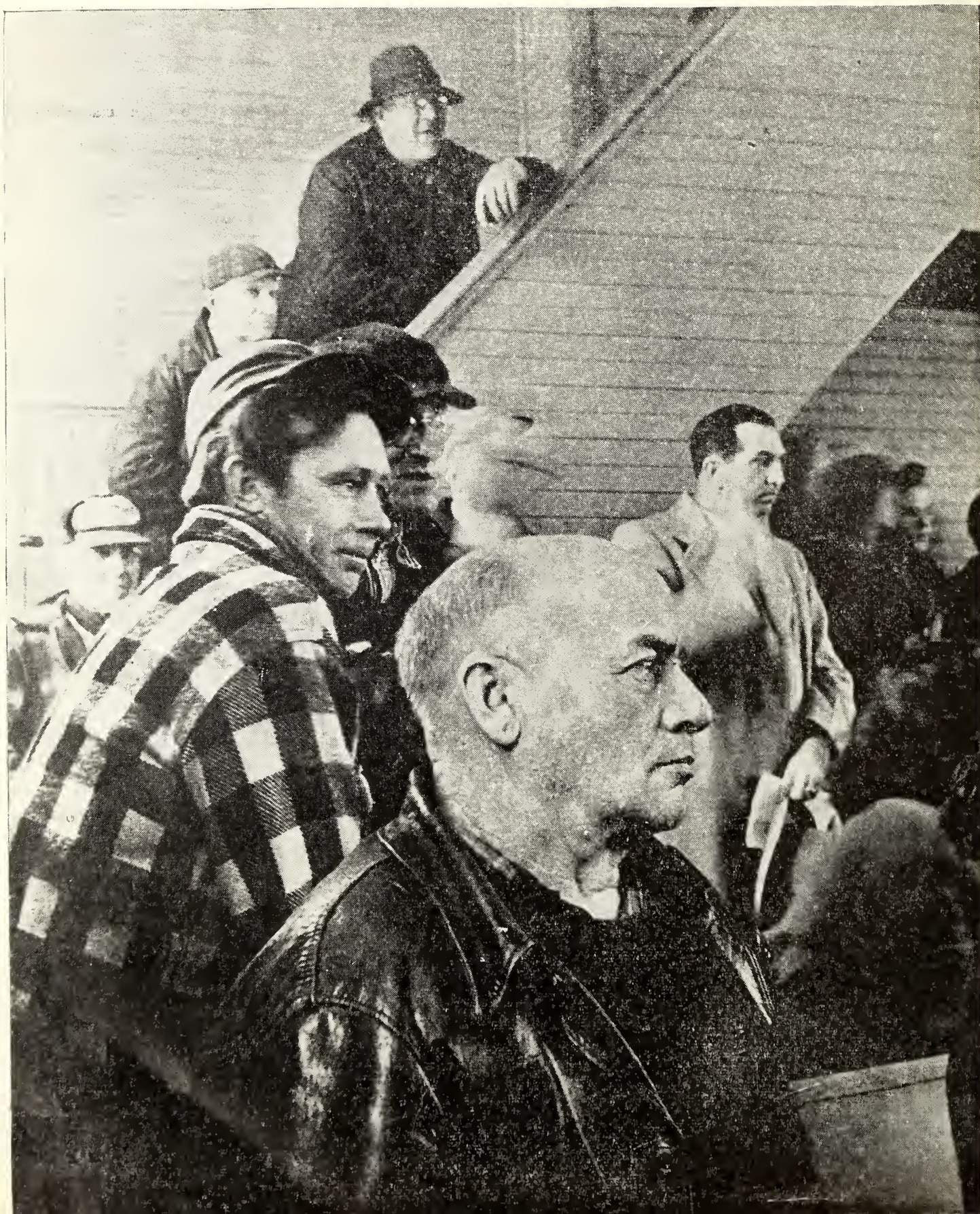
When one starts poor — as most do in the race of life, free society is such that he knows/he can better his condition; he knows that there is no fixed condition of labor, for his whole life. I am not ashamed to confess that twenty five years ago I was a hired laborer, mauling rails, at work on a flatboat — just what might happen to any poor man's son! I want every man to have the chance... in which he *can* better his condition. (speech at New Haven, March 6. 1860)

I happen temporarily to occupy this big white house (the presidential residence). I am a living witness that any one of your children may look to come here as my father's child has. (speech to 166th Ohio Regiment, August 22, 1864).



Cuối cùng, tôi xin nhấn mạnh, nếu có một điều nào mà toàn dân có bổn phận không bao giờ nên giao phó cho bất cứ ai ngoài chính nhân dân, thì điều đó là sự bảo tồn và duy trì vĩnh viễn những quyền tự do và cơ cấu của nhân dân. (diễn văn đọc tại Peoria, ngày 16 tháng 10 năm 1854).

Finally, I insist, that if there is ANY THING which it is the duty of the WHOLE PEOPLE to never entrust to any hands but their own, that thing is the preservation and perpetuity, of their own liberties, and institutions. (speech at Peoria, October 16, 1854)



Công luận, về bất cứ một vấn đề nào, bao giờ cũng có một « ý tưởng chủ yếu » mà từ đó các ý tưởng phụ thuộc sẽ tỏa ra xung quanh. « Ý tưởng chủ yếu » trong công luận chính trị của chúng ta, từ khi bắt đầu cho tới gần đây, vẫn là « sự bình đẳng của mọi người ». Và tuy là ý tưởng chủ yếu đó luôn luôn bị vùi dập do đủ mọi sự bất bình đẳng, nhưng hình như có một sự tất nhiên trong việc đời, là ảnh hưởng bất biến của ý tưởng chủ yếu đã đưa tới một tiến bộ không ngừng đề tiến tới một sự bình đẳng của mọi người trong thực tế. (diễn văn đọc tại một đại tiệc của đảng Cộng-Hoà, tại Chicago, ngày mừng 10 tháng Chạp năm 1856).

Dấu hiệu đáng tin cậy nhất về ý chí của dân chúng tại nước này đã biểu lộ qua các cuộc bầu cử đại chúng. (Thông điệp gửi Quốc-Hội, ngày mừng 6 tháng Chạp năm 1864).

Public opinion, on any subject, always has a « central idea » from which all its minor thoughts radiate. That « central idea » in our political public opinion at the beginning was, and until recently has continued to be, « the equality of men.» And although it was always submitted patiently to whatever of inequality there seemed to be as a matter of actual necessity, its constant working has been a steady progress towards the practical equality of all men. (speech at Republican Banquet, Chicago, December 10, 1856).

The most reliable indication of public purpose in this country is derived through our popular elections. (message to Congress, December 6, 1864).

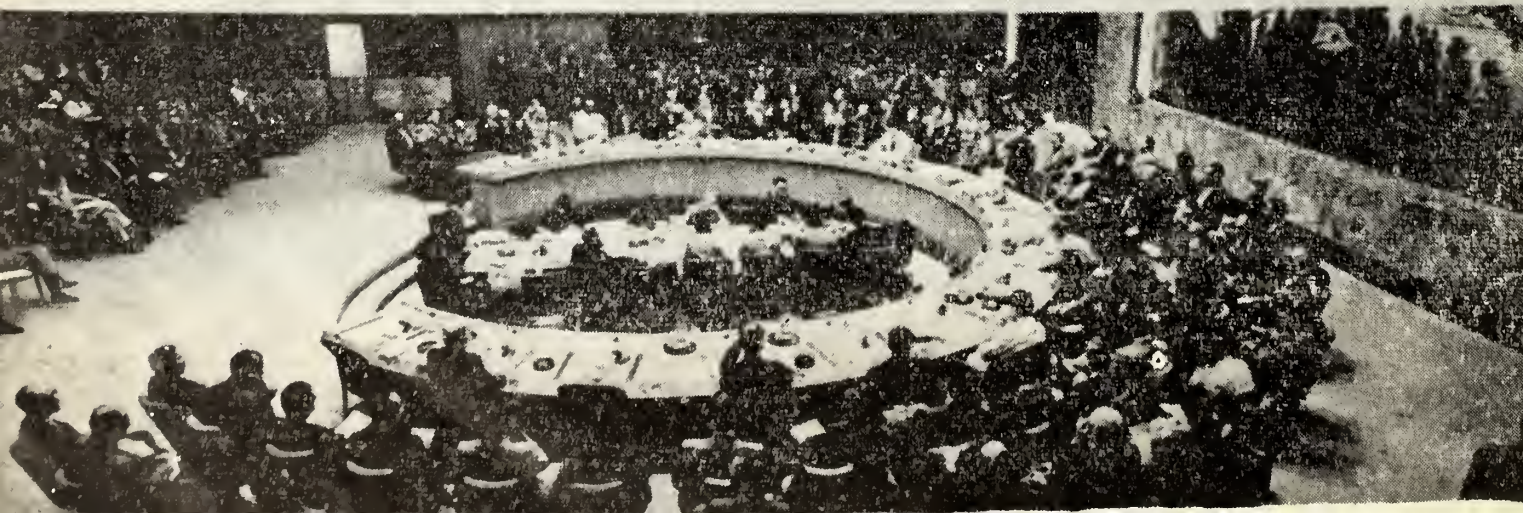
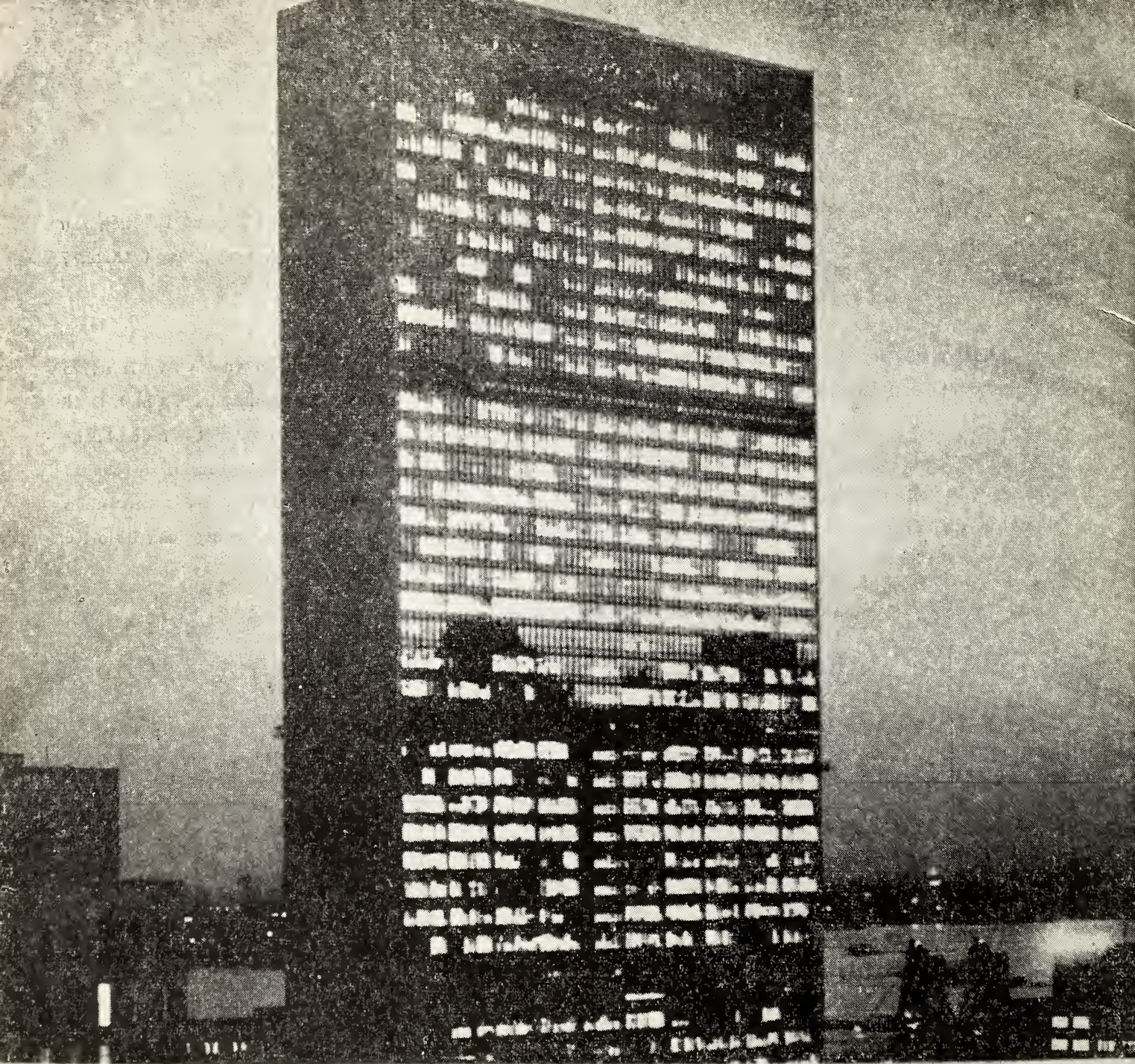


. . . tại nước này, không có một người nào lại nghèo khổ đến độ mà nếu muốn, lại không có thể hấp thụ được đủ trình độ giáo dục ngõ hầu tiến thủ một cách khả quan. (bài ca tụng Henry Clay, ngày mừng 6 tháng 7 năm 1852).

Không phải riêng cho ngày hôm nay mà là cho muôn thừa sau này, chúng ta có nhiệm vụ duy trì vĩnh viễn cho con cháu chúng ta chính thể cao cả và tự do này mà chúng ta đã được hưởng suốt đời chúng ta... Chính là để cho mỗi người trong chúng ta, nhờ ở chính thể tự do này mà chúng ta đã được hưởng, có được một tiền đề khoáng đạt và một cơ hội công bằng để cần mẫn làm ăn, để sinh cơ lập nghiệp, để xữ dụng trí óc thông minh, để cho tất cả mọi người trong chúng ta được quyền hưởng những đặc ân bình đẳng trên con đường tiến thủ của cuộc nhân sinh, với tất cả những nguyện vọng đáng mong ước nhất của con người. (diễn từ đọc trước trung đoàn Ohio 166 ngày 22 tháng 8 năm 1864)

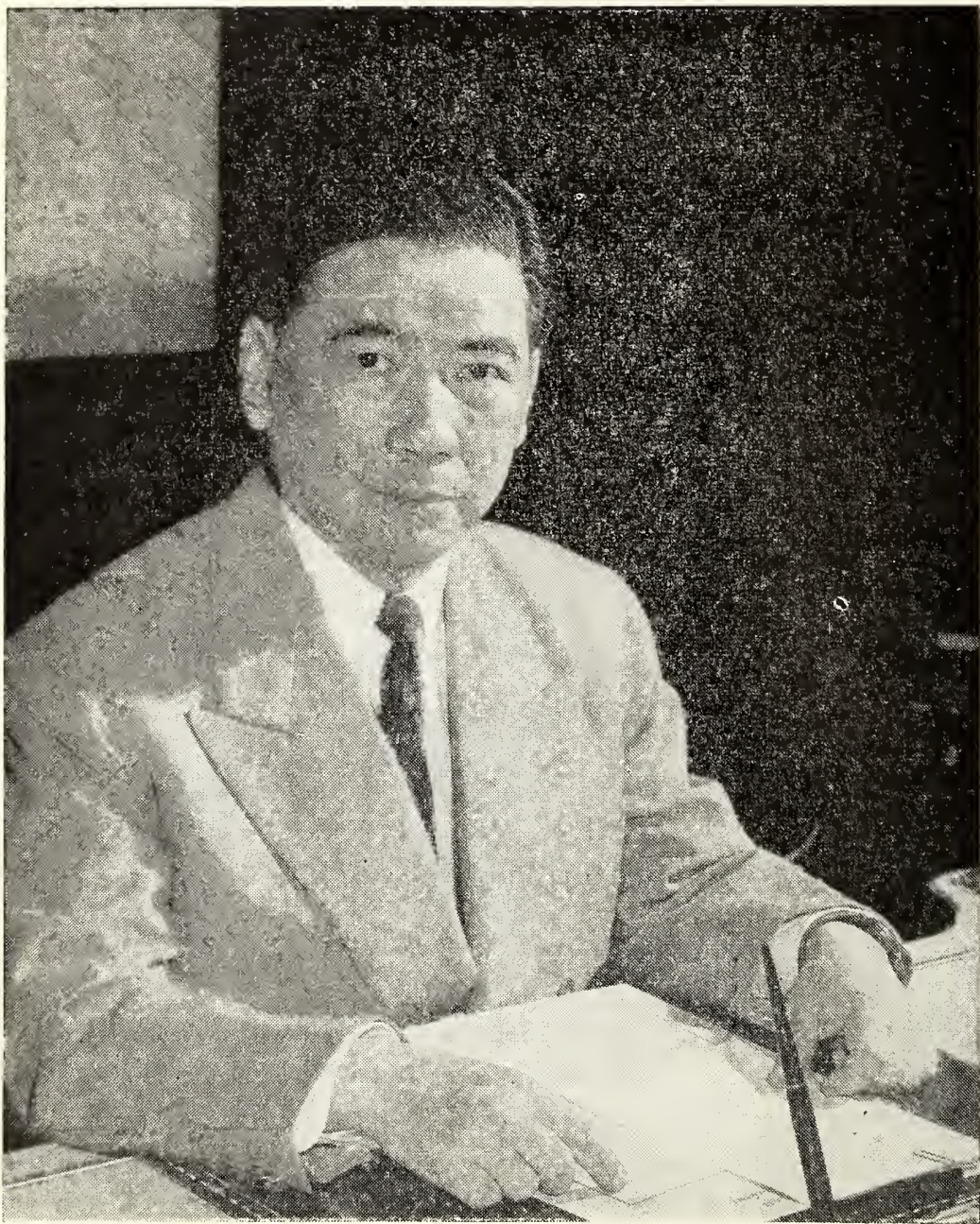
...In this country one can scarcely be so poor but that, if he will, he can acquire sufficient education to get through the world respectably. (eulogy on Henry Clay, July 6, 1852)

It is not merely for today but for all time to come that we should perpetuate for our children's children this great and free government, which we have enjoyed all our lives... It is in order that each of you may have, through this free government which we have enjoyed, an open field and a fair chance for your industry, enterprise, and intelligence; that you may all have equal privileges in the race of life with all its desirable human aspirations. (speech to 166th Ohio-Regiment, August 22, 1854)



Từ ngày mới sinh ra loài người trên trái đất cho tới thời đại gần đây, danh từ « kẻ lạ » và « kẻ thù » là hai danh từ hoàn toàn hoặc hầu như đồng nghĩa. Rất lâu sau khi các quốc gia văn minh đã định nghĩa tội trộm cắp và sát nhân là trọng tội, và đã quy định những sự trừng phạt nghiêm khắc cho những trọng tội đó, nếu những trọng tội đó xảy ra trong nhân dân của những quốc gia đó, hoặc làm tổn hại cho họ ; nhưng người ta vẫn còn cho là không phạm tội, mà lại còn cho là đáng khen nữa, khi người ta trộm cắp, sát hại và nô lệ hóa những kẻ lạ, dù là những quốc gia lạ hoặc những cá nhân lạ. Ngay đến ngày nay, quan niệm đó vẫn chưa hoàn toàn tiêu diệt. Một người có một trình độ đạo đức cao nhất, dù là trong đầu óc có chứa đựng những nguyên tắc trù tượng cao siêu, vẫn ưa chuộng người mình biết hơn là người mình không biết. Tu chính lại những điều tai hại lớn và nhỏ gây ra do sự thiếu sót cảm tính và sự thù hằn lẫn nhau giữa những người coi nhau như xa lạ, dù giữa các quốc gia hoặc các cá nhân cũng vậy, đó là nhiệm vụ cao cả nhất của nền văn minh vậy. (Diễn văn tại Milwaukee, ngày 30 tháng 9 năm 1859)

From the first appearance of man upon the earth, down to very recent times, the word « *stranger* » and « *enemy* » were quite or almost, synonymous. Long after civilized nations had defined robbery and murder as high crimes, and had affixed severe punishments to them, when practiced among and upon their own people respectively, it was deemed no offence, but even meritorious, to rob, and murder and enslave *strangers*, whether as nations or as individuals. Even yet, this has not totally disappeared. The man of the highest moral cultivation, in spite of all which abstract principle can do, likes him whom he *does* know, much better than him whom he *does not* know. To correct the evils, great and small, which spring from want of sympathy and from positive enmity, among *strangers*, as nations or as individuals, is one of the highest functions of civilization. (address, Milwaukee, September 30, 1859)



Là người Á-Đông, nếu tôi được chọn một trong những tư-tưởng bao quát của Lincoln, tôi sẽ nhớ lại lời tuyên bố của ông: « Chúng ta tin cần vào lòng yêu chuộng tự-do mà Thượng-Đế đã in sâu trong tâm trí chúng ta. Chúng ta được bảo vệ nếu chúng ta gìn giữ được cái tinh thần coi tự-do là một di-sản của tất cả mọi người ở khắp nơi ».

Tổng-Thống NGÔ - ĐÌNH - DIỆM

« If I, as an Asian were to single out one item in Lincoln's universality, I would recall his words that « Our reliance is in the love of liberty which God has planted in our bosoms. Our defense is in the preservation of the spirit which prizes liberty as the heritage of all men, in all lands, everywhere. »

President NGO DINH DIEM



Chẳng riêng gì tôi mà bất cứ một người Mỹ nào cũng không có quyền được đòi riêng cho mình di sản của Abraham Lincoln. Đó là di sản chung cho tất cả chúng ta cùng hưởng... Tôi thường hay nhắc lại câu một chính khách Mỹ đã thốt ra khi ông Abraham Lincoln lâm chung năm 1865: « Nay ông đã là người của lịch sử rồi.»

Tổng Thống Dwight D. EISENHOWER

« Neither I nor any other American alone can lay claim to the heritage of Abraham Lincoln. It is a heritage for us to share... I like to recall the words of an American statesman at Abraham Lincoln's deathbed in 1865: « Now he belongs to the ages. »

President Dwight D. EISENHOWER

Trong các truyện cổ tích và các anh hùng ca Ấn Độ, luôn luôn có nói rằng một bậc vĩ nhân phải là một người quyết tâm hành động cho thể sự nhưng lại vượt lên khỏi tầm thể sự, không bị thể sự ràng buộc mà lại điều khiển được thể sự và lúc nào cũng vẫn giữ nguyên được bản ngã, khi thành cũng như khi bại. Ông Lincoln, trên một bình diện rất lớn, đã có đầy đủ các đức tính để thành một bậc vĩ nhân. Và ông đã thể hiện nhiều điều mà ngày nay, một trăm năm mươi năm sau ngày ông xuất thế, vẫn còn có một ý nghĩa tối trọng trên thế giới : ý tưởng về tự do, về tự do cá nhân, ý tưởng mà ông đã diễn tả trong bài diễn văn trứ danh về « một quốc gia quan niệm trong tự do và xây dựng trên nguyên tắc tranh đấu cho mọi người được bình đẳng ». Không phải chỉ có một quốc gia, mà chúng ta lại hy vọng là tất cả mọi quốc gia đều được quan niệm trọng sự tự do và xây dựng trên nguyên tắc tranh đấu cho sự bình đẳng đó.

Vì ông Lincoln không phải chỉ là một bậc lãnh đạo cao cả của riêng nước Mỹ ; ông còn thuộc về toàn thể thế giới. Ông là một vị anh hùng của thế giới, một trong những bậc vĩ nhân xuất chúng đã dẫn đạo nhân loại và vẫn tiếp tục dẫn đạo nhân loại.

NEHRU
Thủ Tướng Ấn Độ

Ông Lincoln là một bậc vĩ-nhân và một bậc hiền-nhân bởi vì ông thành tâm trong lời nói và ông đã làm những điều ông tin tưởng trong lòng. Lúc nào cũng là một con người của giới bình dân, ông hiểu rõ tâm trí của con người thường dân, và biết kính-trọng mọi người vì tư-cách của mỗi người. Do ở bản tính của ông, ở tư-tưởng riêng của ông, ông đã thâm cảm nhận định chế-độ nô-lệ là thất-đức, rằng không ai có quyền làm chủ tâm-tư và thể-xác của người khác, rằng một người sẽ mất hết nhân-phẩm nếu người đó coi khinh người khác như đám gia-súc, sống đề lao-lực mà không có quyền đòi hỏi và thừa hưởng gì cả, rằng tất cả mọi người phải có quyền được làm việc và chọn lối sống theo ý riêng mình, trong nhân-phẩm và với lòng tự-trọng.

Tunku Abdul RAHMAN
Thủ Tướng Mã-Lai

Ông Abraham Lincoln xuất-thân từ chốn bình-dân và đã tiến-thủ tới địa-vị lãnh-đạo quốc-gia qua cơn binh-đao khói lửa để tiến tới một nền thống-nhất mới. Ông sẽ được hậu-thế đời đời nhớ ơn là người đã thể-hiện những triền-vọng căn-bản của con người thường dân bằng những lời lẽ giản-dị và uy-nghiêm.

Harold MacMILLAN
Thủ Tướng Anh Quốc

Nhân cách của ông là một tấm gương sáng cho chúng ta, những người mà lý tưởng đang bị đe dọa do một hệ thống chính trị coi khinh tự do của con người và luôn luôn chà đạp lên nhân quyền, bởi vì ý niệm « một chính phủ do dân, vì dân và bởi dân » — hiểu theo thực nghĩa của ý niệm đó — trái ngược hẳn lại với hệ thống chính trị kia. Vì vậy, ngày hôm nay, chúng ta hãy nguyện dốc lòng tuân theo lời nói của ông Abraham Lincoln trong bài diễn văn nhậm chức tổng thống trong nhiệm kỳ thứ hai của ông: « Trong lòng không dung ác ý đối với một ai, với lòng thương người đối với tất cả mọi người, quyết tâm để làm điều phải nhờ ở Đấng Thượng Đế soi sáng cho chúng ta thấy, chúng ta hãy quyết chí hoàn thành công cuộc mà chúng ta đang làm ».

KONRAD ADENAUER
Thủ Tướng Tây Đức

In our own Indian stories and our Indian epics, it is always said that the great man should be a man devoted to action and yet above action, not controlled by action, but controlling action and remaining himself, whether victory comes or defeat. Lincoln, to a very large extent, fulfills that ideal. And he embodies in himself some things which even today, a hundred and fifty years after his birth, are very much in issue in the world — the idea of freedom, individual freedom, the idea as he put it himself in his famous address « of a nation conceived in liberty and dedicated to the cause that all men are equal ». Not one nation, but we hope that every nation in the world would be conceived in liberty and dedicated to that cause.

... For Lincoln was not merely a great leader of America ; he belongs to the world. He is a hero of the world, one of the very select great men who have moved masses of human beings, and who continue to move them.

NEHRU
Prime Minister of India

Lincoln was a great man and a good man because he believed in what he said, and he did what he believed in. Always a man of the people, he knew the mind and heart of the common man, respected each man for himself. Because this was his nature, his personal way of thought, he felt with deep and solid sincerity that slavery was wrong — that no man should master the mind or body of another — that it was degrading for any man to look on his fellow men as so much cattle, living only to toil without any question and with little or no reward — that all men should be able to do their work and go their ways in dignity and self respect.

Tunku Abdul RAHMAN
Prime Minister of Malaya

Abraham Lincoln came from humble stock and rose to lead his country through fierce and bitter conflict and to point the way to its new unity. He will always be remembered for putting into simple and noble language the fundamental aspirations of ordinary men.

Harold MacMILLAN
British Prime Minister

His personality becomes a shining example to us whose own ideals are being threatened by a political system which disregards the freedom of man and constantly tramples on human rights because the concept of « government of the people, by the people, and for the people » — in its true sense — is alien to it. Let us today, therefore, abide by the words of President Abraham Lincoln in his Second Inaugural Address : « With malice toward none, with charity for all, with firmness in the right, as God gives us to see the right, let us strive on to finish the work we are in. »

Konrad ADENAUER
Chancellor of the Federal Republic of Germany



SỞ THÔNG-TIN HOA-KỲ